

Số:... /2025/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày... tháng... năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 137 /TLST-HNGĐ ngày 19 /03/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Đức C; sinh năm 1994

HKTT : Xóm 5 thôn H, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội

Địa chỉ: Khu nội trú trại giam số 2 Trại giam T, Bộ C1, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chị Phạm Thị Hương G, sinh năm 1996;

HKTT và địa chỉ: Căn hộ A, tòa nhà S, tổ dân phố A, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh C, chị G tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H , huyện M, Hà Nội vào ngày 18/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 3 năm sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và nguyên nhân chính là do chị G phát hiện anh C có mối quan hệ ngoài hôn nhân. Nay anh C, chị G xác định không còn tình cảm và cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu là Nguyễn Minh K sinh ngày 16/12/2023. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị G là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

[3] Về cấp dưỡng: Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng, kể từ 04/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C chuyển khoản vào ngày 15 hàng tháng vào tài khoản cá nhân của chị G là 0948662666 Ngân Hàng TMCP Q.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Nguyễn Đức C, chị Phạm Thị Hương G.

- Về tình cảm: cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu là Nguyễn Minh K sinh ngày 16/12/2023. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị G là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- Về cấp dưỡng: Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/ tháng, kể từ 04/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh C chuyển khoản vào ngày 15 hàng tháng vào tài khoản cá nhân của chị G là 0948662666 Ngân Hàng TMCP Q.

- Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm anh đã nộp dự phí tại biên lai số 0028212 ngày 19/03/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Nay chuyển sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- TAND tp Hà Nội;
- VKSND tp Hà Nội;
- Chi cục THADS q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị H